

ĐỊNH MỨC
KINH TẾ - KỸ THUẬT HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC TỔ CHỨC, KHAI THÁC BẢN THẢO

1. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách để mua bản quyền

1.1. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách mua bán quyền, thể loại sách văn học (văn xuôi, thơ), kịch bản sân khấu, điện ảnh, sách nhạc:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.01.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,4
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,6
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	8,0
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	7,20
	Máy in laser A4	Ca	0,008

1.2. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách mua bản quyền, thể loại sách nghiên cứu về lý luận, chính trị, văn hóa, xã hội:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.01.02	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,41
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,51
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	6,6
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	6,02
	Máy in laser A4	Ca	0,008

1.3. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách mua bản quyền, thể loại sách khoa học - công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, công trình khoa học:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.01.03	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,21
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,51
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	7,10
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	6,25
	Máy in laser A4	Ca	0,008

1.4. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách mua bản quyền, thể loại sách phổ biến kiến thức về chính trị, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ; sách giáo trình bậc sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, sách phương pháp cho giáo viên và phụ huynh, sách bài học, sách bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu (theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo), sách tham khảo phổ thông theo chương trình sách giáo khoa:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.01.04	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,14
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,32
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	4,20
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,72
	Máy in laser A4	Ca	0,008

1.5. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách mua bản quyền, thể loại sách tra cứu, từ điển:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.01.05	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,14
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,32

	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	4,7
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	4,12
	Máy in laser A4	Ca	0,008

1.6. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách mua bản quyền, thể loại sách thiếu nhi

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.01.06	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,14
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,37
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	5,2
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	4,56
	Máy in laser A4	Ca	0,008

1.7. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách mua bản quyền, thể loại sách phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.01.07	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		

	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,14
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,37
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	4,7
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	4,16
	Máy in laser A4	Ca	0,008

1.8. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách mua bản quyền, thể loại sách dịch:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.01.08	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,22
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,53
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	7,3
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	6,44
	Máy in laser A4	Ca	0,008

2. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách đặt hàng

2.1. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách đặt hàng, thể loại sách văn học, kịch bản sân khấu, điện ảnh, sách nhạc:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.02.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20

Mực in laser A4	Hộp	0,04
Bút bi	Cái	2
Nhân công		
Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,22
Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,39
Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	4,12
Máy sử dụng		
Máy tính chuyên dụng	Ca	3,78
Máy in laser A4	Ca	0,008

2.2. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách đặt hàng, thể loại sách nghiên cứu về lý luận, chính trị, văn hóa, xã hội:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.02.02	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,13
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,37
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,88
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,50
	Máy in laser A4	Ca	0,008

2.3. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách đặt hàng, thể loại sách khoa học - công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, công trình khoa học:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.02.03	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,05
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,7
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,24
	Máy in laser A4	Ca	0,008

2.4. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách đặt hàng, thể loại sách phổ biến kiến thức về chính trị, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ; sách giáo trình bậc sau đại học, đại học. cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, sách phương pháp cho giáo viên và phụ huynh, sách bài học, sách bài tập, sách vở bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu (theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo), sách tham khảo phổ thông theo chương trình sách giáo khoa:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.02.04	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,05
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,32
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,38

	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,00
	Máy in laser A4	Ca	0,008

2.5. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách đặt hàng, thẻ loại sách tra cứu, từ điển:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.02.05	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,06
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,34
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,58
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,18
	Máy in laser A4	Ca	0,008

2.6. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách đặt hàng, thẻ loại sách thiếu nhi:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.02.06	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,34

	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,6
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,50
	Máy in laser A4	Ca	0,008

2.7. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách đặt hàng, thể loại sách phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.02.07	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,32
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,40
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,98
	Máy in laser A4	Ca	0,008

2.8. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách đặt hàng, thể loại sách dịch:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.02.08	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,07

	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,38
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,98
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,72
	Máy in laser A4	Ca	0,008

3. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo sách của tác giả đưa đến nhà xuất bản

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.01.03.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,11
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	2,91
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,58
	Máy in laser A4	Ca	0,008

4. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh, ảnh mua bản quyền

4.1. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh mua bản quyền, thể loại bức tranh độc lập:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.01.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,01

Mực in laser A4	Hộp	0,002
Bút bi	Cái	1
Nhân công		
Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,05
Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,13
Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,8
Máy sử dụng		
Máy tính chuyên dụng	Ca	1,59
Máy in laser A4	Ca	0,0004

4.2. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh mua bản quyền, thể loại sách tranh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo sách tranh (100 bức tranh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.01.02	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,040
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,2
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,65
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	7,53
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	6,70
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

4.3. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh mua bản quyền, thể loại truyện tranh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo truyện tranh (100 bức tranh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.01.03	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,040
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,21
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,67
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	7,73
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	6,88
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

4.4. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo ảnh mua bản quyền, thể loại bức ảnh độc lập:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.01.04	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,01
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,04
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,13
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,75
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,55
	Máy in laser A4	Ca	0,0004

4.5. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo ảnh mua bản quyền, thể loại sách ảnh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo sách ảnh (190 bức ảnh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.01.05	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,040
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,18
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,60
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	7,02
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	6,24
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

5. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh, ảnh đặt hàng

5.1. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh đặt hàng xuất bản, thể loại bức tranh độc lập:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.02.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,01
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,1
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,38
	<i>Máy sử dụng</i>		

	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,20
	Máy in laser A4	Ca	0,0004

5.2. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh đặt hàng xuất bản, thể loại sách tranh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo (100 bức tranh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.02.02	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,13
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,30
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	6,00
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	5,14
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

5.3. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh đặt hàng xuất bản, thể loại truyện tranh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo (100 bức tranh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.02.03	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,14
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,33

	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	6,3
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	5,42
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

5.4. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo ảnh đặt hàng xuất bản, thể loại bức ảnh độc lập:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.02.04	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,01
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	1
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,1
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,35
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,17
	Máy in laser A4	Ca	0,0004

5.5. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo ảnh đặt hàng xuất bản, thể loại sách ảnh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo (100 bức ảnh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.02.05	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		

	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,12
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,28
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	5,81
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	4,96
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

6. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh, ảnh của tác giả đưa đến nhà xuất bản

6.1. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh của tác giả đưa đến nhà xuất bản, thể loại bức tranh độc lập:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.03.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,01
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	1
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,05
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,68
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,60
	Máy in laser A4	Ca	0,0004

6.2. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh của tác giả đưa đến nhà xuất bản, thể loại sách tranh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo (100 bức tranh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.03.02	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,13
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,25
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,5
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,10
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

6.3. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo tranh của tác giả đưa đến nhà xuất bản, thẻ loại truyện tranh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo (100 bức tranh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.03.03	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,14
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,28
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,8
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,38
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

6.4. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo ảnh của tác giả đưa đến nhà xuất bản, thể loại bức ảnh độc lập:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.03.04	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,01
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,05
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,65
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,57
	Máy in laser A4	Ca	0,0004

6.5. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo ảnh của tác giả đưa đến nhà xuất bản, thể loại sách ảnh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo (100 bức ảnh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.02.03.05	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,12
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,23
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	3,30
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,92
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

7. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo áp-phích, tờ rời, tờ gấp đặt hàng

Đơn vị tính: 01 áp-phích, tờ rời, tờ gấp

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.03.01.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,01
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 3/6	Công	0,03
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,5
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,31
	Máy in laser A4	Ca	0,0004

8. Định mức công tác tổ chức, khai thác bản thảo áp-phích, tờ rời, tờ gấp của tác giả đưa đến nhà xuất bản

Đơn vị tính: 01 áp-phích, tờ rời, tờ gấp

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
01.03.02.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,01
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng II bậc 5/8	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,85
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,71
	Máy in laser A4	Ca	0,0004

II. ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC BIÊN TẬP BẢN THẢO

1. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo.

1.1. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách văn học (văn xuôi, thơ), kịch bản sân khấu, điện ảnh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,36
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,65
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	7,64
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,53
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.2. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách nhạc:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.02	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	0,59
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	0,68

	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	5,78
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	5,64
	Máy in laser A4	Ca	0,0208

1.3. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách nghiên cứu về lý luận, chính trị, văn hóa, xã hội:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.03	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,73
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	2,12
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	10,29
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	11,31
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.4. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách luật:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.04	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		

	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,73
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	2,07
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	12,71
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	13,20
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.5. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách khoa học - công nghệ, kỹ thuật, kinh tế, công trình khoa học:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.05	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,62
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	11,86
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	12,29
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.6. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách giáo trình bậc sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, sách phương pháp cho giáo viên và phụ huynh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.06	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,50

	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,62
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	12,86
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	13,09
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.8. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách tra cứu, từ điển:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.07	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,60
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	11,62
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	12,08
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.9. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách thiếu nhi:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.08	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,28
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,57
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	7,24
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,08
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.10. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách phổ biến kiến thức về chính trị, văn hóa xã hội, giáo dục, khoa học công nghệ:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.09	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,55
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,84
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	10,14
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	10,83
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.11. Định mức công tác biên tập bản thảo ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sáng tác, sách bài học, sách bài tập, sách vở bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu (theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo), sách tham khảo phổ thông theo chương trình sách giáo khoa:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.10	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,55
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,89
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	10,5
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	11,15
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.12. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại phóng tác, cải biên, chuyên thể, chú giải:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.11	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,52
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,77
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	9,14

	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	9,95
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.13. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sách sưu tầm, tuyển tập, hợp tuyển:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.12	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,3
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,52
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	7,33
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,12
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.14. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sách dịch từ tiếng Việt ra tiếng dân tộc khác:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.13	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,93

	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	2,48
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	11,65
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	12,86
	Máy in laser A4	Ca	0,02

1.15. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo, thể loại sách dịch từ tiếng dân tộc khác ra tiếng Việt:

Đơn vị tính: 01 bản thảo

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.01.01.14	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,62
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,92
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	11,74
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	12,23
	Máy in laser A4	Ca	0,02

2. Định mức công tác biên tập tranh, ảnh

2.1. Định mức công tác biên tập tranh, thể loại bức tranh độc lập:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.02.01.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,004
	Mực in laser A4	Hộp	0,0008

Bút bi	Cái	1
Nhân công		
Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	0,02
Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	0,02
Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	0,88
Máy sử dụng		
Máy tính chuyên dụng	Ca	0,75
Máy in laser A4	Ca	0,0002

2.2. Định mức công tác biên tập tranh, thể loại tranh minh họa cho sách:

Đơn vị tính: 01 bức tranh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.02.01.02	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,004
	Mực in laser A4	Hộp	0,0008
	Bút bi	Cái	1
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	0,01
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	0,01
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	0,37
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,31
	Máy in laser A4	Ca	0,0002

2.3. Định mức công tác biên tập ảnh, thể loại bức ảnh độc lập:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.02.01.03	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,004

	Mực in laser A4	Hộp	0,0008
	Bút bi	Cái	1
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	0,74
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,62
	Máy in laser A4	Ca	0,0002

2.4. Định mức công tác biên tập ảnh, thể loại ảnh minh họa cho sách:

Đơn vị tính: 01 bức ảnh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.02.01.04	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,004
	Mực in laser A4	Hộp	0,0008
	Bút bi	Cái	1
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	0,29
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,26
	Máy in laser A4	Ca	0,0002

2.5. Định mức công tác biên tập bản thảo sách tranh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo (100 bức tranh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.02.02.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,05
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,00
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,04
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	14,39
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	13,14
	Máy in laser A4	Ca	0,0208

2.6. Định mức công tác biên tập bản thảo sách ảnh:

Đơn vị tính: 01 bản thảo (100 bức ảnh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.02.02.02	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1,00
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,04
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	13,39
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	12,14
	Máy in laser A4	Ca	0,0208

2.7. Định mức công tác biên tập bản thảo truyện tranh

Đơn vị tính: 01 bản thảo (100 bức tranh)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.02.02.03	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,50
	Mực in laser A4	Hộp	0,10
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	1
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	1,04
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	12,89
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	11,94
	Máy in laser A4	Ca	0,0208

3. Định mức công tác biên tập bản thảo áp-phích, tờ rời, tờ gấp.

3.1. Định mức công tác biên tập bản thảo áp-phích

Đơn vị tính: 01 tờ áp-phích

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.03.01.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,004
	Mực in laser A4	Hộp	0,0008
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	1,64
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,35
	Máy in laser A4	Ca	0,0002

3.2. Định mức công tác biên tập ngôn ngữ của bản thảo tờ rời, tờ gấp:

Đơn vị tính: 01 tờ rời, tờ gấp 700 chữ

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.03.02.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,01
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	0,36
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	0,37
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	2,55
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,62
	Máy in laser A4	Ca	0,0004

3.3. Định mức công tác biên tập tranh, ảnh của bản thảo tờ rời, tờ gấp:

Đơn vị tính: 01 bức tranh, ảnh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
02.03.02.02	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,004
	Mực in laser A4	Hộp	0,0008
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng I bậc 1/6	Công	0,02
	Biên tập viên hạng II bậc 3/8	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III bậc 4/9	Công	0,29
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	0,26
	Máy in laser A4	Ca	0,0002

III. ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC THIẾT KẾ, CHẾ BẢN XUẤT BẢN PHẨM IN

1. Định mức công tác thiết kế, chế bản sách in

1.1. Định mức công tác thiết kế, trình bày trang bìa ngoài sách in, bìa cơ bản, đơn giản, hài hòa giữa chữ và hình ảnh minh họa:

Đơn vị tính: 01 bìa ngoài

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.01.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Tờ	0,008
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,30
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	0,66
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,37
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,62
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0003

1.2. Định mức công tác thiết kế, trình bày trang bìa ngoài sách in, yêu cầu bìa phức tạp, sử dụng nhiều hiệu ứng hình ảnh, màu sắc:

Đơn vị tính: 01 bìa ngoài

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.01.02	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,008
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,52
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	1,26

	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,58
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,07
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0003

1.3. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-kết ruột sách in thuần chữ:

Đơn vị tính: 100 trang

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,8
	Mực in laser A4	Hộp	0,16
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,32
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	0,63
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,71
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,87
	Máy in laser A4	Ca	0,0333

1.4. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-kết ruột sách in thuần tranh, ảnh:

Đơn vị tính: 100 trang

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.02	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,8
	Mực in laser A4	Hộp	0,16
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		

	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,93
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	2,02
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	8,47
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	9,94
	Máy in laser A4	Ca	0,0333

1.5. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-kết ruột sách in thuần bảng biểu, hộp chữ:

Đơn vị tính: 100 trang

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.03	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,8
	Mực in laser A4	Hộp	0,16
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,64
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	1,71
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	7,17
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,56
	Máy in laser A4	Ca	0,0333

1.6. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-kết ruột sách in hỗn hợp gồm: chữ, tranh, ảnh, bảng biểu, hộp chữ:

Đơn vị tính: 100 trang

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.04	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,8
	Mực in laser A4	Hộp	0,16

	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	2,20
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	2,3
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	9,65
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	11,52
	Máy in laser A4	Ca	0,0333

1.7. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-két ruột sách in hỗn hợp gồm: chữ, tranh, ảnh:

Đơn vị tính: 100 trang

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.05	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,8
	Mực in laser A4	Hộp	0,16
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,65
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	1,73
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	8,20
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	8,64
	Máy in laser A4	Ca	0,0333

1.8. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-két ruột sách in hỗn hợp gồm: chữ, bảng biểu, hộp chữ:

Đơn vị tính: 100 trang

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.06	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,8
	Mực in laser A4	Hộp	0,16
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,23
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	1,28
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	6,09
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	6,42
	Máy in laser A4	Ca	0,0333

1.9. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-kết áp-phích tuyên truyền đáp ứng đầy đủ thông tin, yêu cầu đạt về mỹ thuật:

Đơn vị tính: 01 áp-phích

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.07	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,02
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,004
	Bút bi	Cái	1
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,56
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	2,06
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	6,38
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	7,20
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0008

1.10. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-kết áp-phích tuyên truyền đáp ứng đầy đủ thông tin, yêu cầu đặc sắc về mỹ thuật:

Đơn vị tính: 01 áp-phích

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.08	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,02
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,004
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,44
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	5,69
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	7,38
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	11,60
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0008

1.11. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-kết tờ rời, tờ gấp khổ A3:

Đơn vị tính: 01 trang khổ A3

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.09	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,016
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,003
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,50
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	1,44
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,88
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	3,85
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0007

1.12. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-kết tờ rời, tờ gấp khổ A4:

Đơn vị tính: 01 trang khổ A4

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.01.02.10	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,008
	Mực in laser A4 màu	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	1,00
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,50
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	1,06
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,13
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,95
	Máy in laser A4 màu	Ca	0,0003

2. Định mức công tác in bản can khổ A4

Đơn vị tính: 100 tờ can khổ A4

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
03.02.01.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy can A4	Tờ	105
	Mực in laser A4	Hộp	0,21
	Vật liệu phụ	%	5
	<i>Nhân công</i>		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	0,026
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy in Laser A4 - Chuyên in giấy can	Ca	0,026
	Máy tính chuyên dùng	Ca	0,026

IV. ĐỊNH MỨC CÔNG TÁC THIẾT KẾ, LÀM SÁCH ĐIỆN TỬ

1. Định mức công tác thiết kế layout sách điện tử

Đơn vị tính: 01 trang layout

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
04.01.01.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,008
	Mực in laser A4	Hộp	0,002
	Bút bi	Cái	2
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,23
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	0,38
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,33
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,37
	Máy in laser A4	Ca	0,0003

2. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-két trang bìa ngoài sách điện tử, yêu cầu bìa đơn giản, hài hòa giữa chữ và hình ảnh minh họa:

Đơn vị tính: 01 trang bìa ngoài

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
04.02.01.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,002
	Mực in laser A4	Hộp	0,0004
	Bút bi	Cái	1
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,25
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	0,58
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,18
	Máy sử dụng		

	Máy tính chuyên dụng	Ca	1,40
	Máy in laser A4	Ca	0,0001

3. Định mức công tác thiết kế, trình bày ma-kết trang bìa ngoài sách điện tử, yêu cầu bìa phức tạp, sử dụng nhiều hiệu ứng hình ảnh, màu sắc:

Đơn vị tính: 01 trang bìa ngoài

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
04.02.02.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,002
	Mực in laser A4	Hộp	0,0004
	Bút bi	Cái	1
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,48
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	1,15
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	2,31
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	2,76
	Máy in laser A4	Ca	0,0001

4. Định mức công tác thiết kế, trình bày trang bên trong sách điện tử, thuần chữ:

Đơn vị tính: 100 trang ruột sách

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
04.03.01.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in A4	Ram	0,2
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2
	<i>Nhân công</i>		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,75
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	1,83

	Kỹ sư bậc 5/9	Công	7,67
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	9,16
	Máy in laser A4	Ca	0,0083

5. Định mức công tác trình bày trang bên trong sách điện tử, thuần tranh, ảnh:

Đơn vị tính: 100 trang ruột sách

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
04.03.02.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2,00
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	2,28
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	2,38
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	9,97
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	11,91
	Máy in laser A4	Ca	0,01

6. Định mức công tác trình bày trang bên trong sách điện tử, thuần bảng biểu, hộp chữ:

Đơn vị tính: 100 trang ruột sách

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
04.03.03.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2,00
	Nhân công		

	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	1,93
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	2,01
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	8,44
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	10,08
	Máy in laser A4	Ca	0,01

7. Định mức công tác trình bày trang bên trong sách điện tử hỗn hợp gồm: chữ, tranh, ảnh, bảng biểu, hộp chữ:

Đơn vị tính: 100 trang ruột sách

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
04.03.04.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,20
	Mực in laser A4	Hộp	0,04
	Bút bi	Cái	2,00
	Nhân công		
	Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	2,59
	Họa sĩ bậc 5/9	Công	2,71
	Kỹ sư bậc 5/9	Công	11,35
	Máy sử dụng		
	Máy tính chuyên dụng	Ca	13,56
	Máy in laser A4	Ca	0,01

8. Định mức công tác thiết kế, trình bày vỏ đĩa và ghi dữ liệu sách điện tử vào đĩa CD

Đơn vị tính: 01 vỏ đĩa CD

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
04.04.01.01	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in A4	Ram	0,002
	Mực in laser A4	Hộp	0,0004

Bút bi	Cái	1
Đĩa CD	Cái	1
Nhân công		
Biên tập viên hạng III bậc 5/9	Công	0,375
Họa sĩ bậc 5/9	Công	0,938
Kỹ sư bậc 5/9	Công	1,750
Máy sử dụng		
Máy tính chuyên dụng và đầu ghi đĩa CD chuyên dụng	Ca	2,450
Máy in lazer A4	Ca	0,0001

V. ĐỊNH MỨC CÁC CÔNG TÁC THUỘC CÔNG ĐOẠN IN SÁCH

1. Định mức công tác in bản can

Áp dụng định mức Mã hiệu 03.02.01.01.

2. Định mức công tác in bản phim

Đơn vị tính: 100 tờ phim

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.02.01.01	Vật liệu sử dụng		
	Phim Bitonal, greyscale and color	Tờ	102
	Vật liệu phụ	%	5%
	Nhân công		
	Cóng nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	0,032
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy ghi phim chuyên dùng	Ca	0,032

3. Định mức công tác bình bản thủ công cho 01 bản kẽm

Đơn vị tính: 01 bản bình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.03.01.01	Nhân công		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	0,111

4. Định mức công tác in bản kẽm từ bản can hoặc bản phim

Đơn vị tính: 100 bản kẽm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.04.01.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Bản kẽm	Bản	102
	Vật liệu phụ	%	5
	<i>Nhân công</i>		
	Công nhân in nhóm III bậc 4/7	Công	12,75
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Hệ thống máy phơi kẽm thủ công	Ca	12,75

5. Định mức công tác bình bản và ghi bản kẽm từ file

Đơn vị tính: 100 bản kẽm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.05.01.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Bản kẽm	Bản	102
	Vật liệu phụ	%	5
	<i>Nhân công</i>		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	1,821
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Hệ thống máy in kẽm tự động	Ca	1,821

6. Định mức công tác in offset 1 màu

6.1. Định mức công tác in offset 01 màu đen, giấy cuộn, in khổ giấy 608 x 914 mm, in 2 mặt đồng thời:

Đơn vị tính: 10.000 bản in 2 mặt, đen trắng, khổ giấy 608 x 914 mm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.06.01.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in	m ²	6112,83
	Mực in đen	kg	8,15

	Vật liệu phụ	%	5%
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm III bậc 4/7	Công	0,550
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy in offset giấy cuộn, in 2 mặt, tự động	Ca	0,092

6.2. Định mức công tác in offset 01 màu (khác màu đen), giấy cuộn, in khổ giấy 608x914mm, in 2 mặt đồng thời:

Đơn vị tính: 10.000 bản in 2 mặt, 1 màu, khổ giấy 608 x 914 mm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.06.01.02	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in	m ²	6112,83
	Mực in màu	kg	8,15
	Vật liệu phụ	%	%
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm III bậc 4/7	Công	0,550
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy in offset giấy cuộn, in 2 mặt, tự động	Ca	0,092

6.3. Định mức công tác in offset 2 màu giấy cuộn, in khổ giấy 608 x 914 mm, in 2 mặt đồng thời:

Đơn vị tính: 10.000 bản in 2 mặt, 2 màu, khổ giấy 608 x 914 mm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.06.01.03	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in	m ²	6112,83
	Mực in màu	kg	18,34
	Vật liệu phụ	%	5%

	Nhân công		
	Công nhân in nhóm III bậc 4/7	Công	0,642
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy in offset giấy cuộn, in 2 mặt, tự động	Ca	0,092

6.4. Định mức công tác in offset 4 màu giấy cuộn, in khổ giấy 608 x 914 mm, in 2 mặt đồng thời:

Đơn vị tính: 10.000 bản in 2 mặt, 4 màu, khổ giấy 608 x 914 mm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.06.01.04	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in	m ²	6112,83
	Mực in màu	kg	36,68
	Vật liệu phụ	%	5%
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm III bậc 4/7	Công	0,733
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy in offset giấy cuộn, in 2 mặt, tự động, 4 màu	Ca	0,092

6.5. Định mức công tác in offset 01 màu đen, giấy rời, in khổ giấy 790 x 1090 mm, in 2 mặt, đảo mặt thủ công:

Đơn vị tính: 10.000 bản in 2 mặt, đen trắng, khổ giấy 790 x 1090 mm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.06.01.05	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in	m ²	9472,10
	Mực in đen	kg	9,47
	Vật liệu phụ	%	5%
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm III bậc 4/7	Công	0,764

	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy in offset 1 màu, tờ rời	Ca	0,764

6.6. Định mức công tác in offset 01 màu (khác màu đen), giấy rời, in khổ giấy 790 x 1090 mm, in 2 mặt, đảo mặt thủ công:

Đơn vị tính: 10.000 bản in 2 mặt, 1 màu, khổ giấy 790 x 1090 mm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.06.01.06	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in	m ²	9472,10
	Mực in màu	kg	10,72
	Vật liệu phụ	%	5%
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm III bậc 4/7	Công	0,764
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy in offset 1 màu, tờ rời,	Ca	0,764

6.7. Định mức công tác in offset, 2 màu, giấy rời, in khổ giấy 790 x 1090 mm, in 2 mặt, đảo mặt thủ công:

Đơn vị tính: 10.000 bản in 2 mặt, 2 màu, khổ giấy 790 x 1090 mm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.06.01.07	Vật liệu sử dụng		
	Giấy in	m ²	9472,10
	Mực in màu	kg	21,45
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm III bậc 4/7	Công	1,528
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy in offset 2 màu, tờ rời	Ca	0,764
	Vật liệu phụ	%	5%

6.8. Định mức công tác in offset, 4 màu, giấy rời, in khổ giấy 790 x 1090 mm, in 2 mặt, đảo mặt thủ công:

Đơn vị tính: 10.000 bản in 2 mặt, 4 màu, khổ giấy 790 x 1090 mm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.06.01.08	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Giấy in	m ²	9472,10
	Mực in màu	kg	42,89
	Vật liệu phụ	%	5%
	<i>Nhân công</i>		
	Công nhân in nhóm III bậc 4/7	Công	3,056
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Hệ thống máy in offset 4 màu, tờ rời	Ca	0,764

7. Định mức công tác gấp

Đơn vị tính: 10.000 bản in

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.07.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	1,250
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Hệ thống máy gấp 3 vạch	Ca	0,625

8. Định mức công tác xén

8.1. Định mức công tác xén 1 mặt để gấp:

Đơn vị tính: 10.000 bản in

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.08.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	0,250
	<i>Máy sử dụng</i>		
	Hệ thống máy cắt 1 mặt	Ca	0,1250

8.2. Định mức công tác xén 3 mặt để hoàn thiện sách

Đơn vị tính: 1.000 cuốn sách độ dày 5,1 cm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.08.01.02	Nhân công		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	1,136
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy xén 3 mặt	Ca	0,5682

9. Định mức công tác đóng tập

9.1. Định mức công tác đóng tập lòng, dập ghim sách khổ $\leq A4$:

Đơn vị tính: 1000 quyển khổ $\leq A4$

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
04.09.01.01	Vật liệu sử dụng		
	Dây thép	Mét	15
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	0,313
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy đóng ghim tự động	Ca	0,0781

9.2. Định mức công tác đóng tập lòng, dập ghim sách khổ A3:

Đơn vị tính: 1000 quyển khổ $> A4$ và $\leq A3$

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.09.01.02	Vật liệu sử dụng		
	Dây thép	Mét	20
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	0,625
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy đóng ghim	Ca	0,1563

9.3. Định mức công tác đóng sách khâu chỉ:

Đơn vị tính: 10.000 bản in

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.09.01.03	Vật liệu sử dụng		
	Chỉ khâu	Mét	150
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	3,750
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy khâu chỉ sách	Ca	1,250

9.4. Định mức công tác đóng sách keo nhiệt, vào bìa:

Đơn vị tính: 1000 quyển $\leq A4$

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.09.01.04	Vật liệu sử dụng		
	Keo dán các loại	kg	0,225
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	1,0
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy đóng sách keo nhiệt	Ca	0,25

10. Định mức công tác vào bìa

Đơn vị tính: 1000 quyển $\leq A4$

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.10.01.02	Vật liệu sử dụng		
	Keo dán gáy	kg	0,125
	Nhân công		
	Công nhân in nhóm II bậc 4/7	Công	0,1
	Máy sử dụng		
	Hệ thống máy vào bìa dán keo	Ca	0,025

11. Định mức công tác đóng gói sách thủ công

Đơn vị tính: 1 thùng carton 0,25m³

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số mức
05.11.01.01	<i>Vật liệu sử dụng</i>		
	Thùng carton 3 lớp 0,25 m ³ có đai	Thùng	1
	Băng keo	Mét	10
	Nhãn hàng	Tờ	1
	<i>Nhân công</i>		
	Công nhân in nhóm I bậc 3/7	Công	0,13